

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS - ST

Ngày: 24/02/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Thắng;  
Ông Đoàn Việt Hưng.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đinh Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Quế, Kiểm sát viên.

Ngày 24/02/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST - HS, ngày 06/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 10/02/2023 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn Tr** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/11/1972 tại huyện ChĐ, tỉnh BK; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn NL, xã LB, huyện Ch Đ, tỉnh BK; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Đ (Đã chết) và bà Ma Thị T; có vợ là Hoàng Thị Kh; có 02 con, con đầu sinh năm 1996, con thứ hai sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/6/2022, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được đơn tố giác của quần chúng nhân dân, về việc tại cửa hàng bán cây trồng, phân bón của mình, Hoàng Văn Tr có hành vi tàng trữ, mua bán vật liệu nổ trái phép. Phòng Cảnh sát hình sự đã phối hợp với Công an huyện ChĐ và chính quyền địa phương xã LB tiến hành kiểm tra cửa hàng bán cây trồng, phân bón của Tr. Tr đã tự nguyện giao nộp và thừa nhận được tàng trữ vật liệu nổ tại quán gồm hạt nổ, thuốc súng... Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện có liên quan đối với Tr. Kết

quả thu giữ: 0,26 kg (không phải hai mươi sáu kilogram) hạt nổ; 0,55 cm (không phải năm mươi lăm xentimet) dây cháy chậm; 0,4 kg (không phải bốn kilogram) thuốc phóng NC (nitroxenlulo) thường dùng làm liều phóng trong các loại đạn; 0,160 kg (không phải một trăm sáu mươi kilogram) lưu huỳnh; 01 (một) lọ nhỏ bên trong có chứa chất phosphos; 01 (một) hộp nhựa KCLO<sub>3</sub> (Kali clorat); 13 (mười ba) vỉ giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng, bên trên mỗi vỉ giấy có gắn 75 (bảy mươi lăm) hạt nổ vỏ giấy; 01 (một) khẩu súng có tổng chiều dài là 103 cm, phần thân cò bằng kim loại dài 72cm, nòng súng làm bằng kim loại màu đen 57 cm, có báng và ốp làm bằng gỗ; 01 (một) khẩu súng có chiều dài là 119 cm, có dây đeo bằng vải màu xanh, thân cò làm bằng kim loại, nòng súng làm bằng kim loại màu đen dài 77 cm, có báng và ốp làm bằng gỗ; 3,96 kg (ba phẩy chín sáu kilôgam) đạn chì; 06 (sáu) ống kim loại hình trụ tròn màu vàng, dài 5,1cm một đầu có đường kính 1,4cm, một đầu có đường kính 1cm được bịt kín bằng sáp nến, là viên đạn và 01 (một) túi ni lon màu đỏ bên trong có chứa 15 (mười năm) ống kim loại hình trụ tròn, có kích thước khác nhau, nghi là vỏ đạn.

Ngày 01/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn chuyển tin báo đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 4357/KL-KTHS ngày 01/8/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Trong các mẫu vật có ký hiệu L1, L2 gửi giám định đều là hạt nổ. Hạt nổ có tác dụng phát lửa đốt cháy liều thuốc phóng trong các loại đạn. Tổng khối lượng mẫu L1 là 0,22 kg (không phải hai mươi hai kilogram), mẫu L2 là 0,04 kg (không phải bốn kilogram); Mẫu vật có ký hiệu L4 là dây cháy chậm. Dây cháy chậm có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp; Trong các mẫu vật ký hiệu L8 có chứa: 0,4 kg (không phải bốn kilogram) chất màu nâu đựng trong 08 túi ni lông đều là thuốc phóng NC (nitroxenlulo) thường dùng làm liều phóng trong các loại đạn; 0,160 kg (không phải một trăm sáu mươi kilogram) chất bột màu vàng dạng cục và dạng bột đều là S (lưu huỳnh); Trong hộp bìa cát tông ký hiệu L9 có chứa: Chất bột màu hồng và màu nâu cam đựng trong lọ nhựa đều là P (phosphos); Tinh thể màu trắng đựng trong hộp nhựa là KCLO<sub>3</sub> (Kali clorat). Không đủ điều kiện để bóc tách thuốc nổ trong các hạt nổ ở mẫu vật ký hiệu L1 và L2. Căn cứ vào mục 7 điều 3 luật 14/2017/QH14 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì số dây cháy chậm, thuốc phóng và hạt nổ trên đều thuộc vật liệu nổ. Tất cả các mẫu vật gửi đến giám định còn sử dụng được.

Tại bản Kết luận giám định số 4363/KL-KTHS ngày 31/7/2022 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Khẩu súng dài 103cm (kí hiệu L5) gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 4,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Khẩu súng dài 119cm (kí hiệu) L6 gửi giám định là súng bắn đạn ghém cỡ 32, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại 02 khẩu súng trên còn sử dụng để bắn được; 05 vỏ đạn cùng dài 3,9cm gửi giám định là vỏ của loại đạn quân dụng cỡ 7,62 x 39mm; 07 vỏ đạn trong đó có: 06 vỏ cùng dài 5,3cm là vỏ của loại đạn ghém cỡ 32; 01 vỏ đạn dài 5,3cm dạng hình chai là vỏ đạn quân

dụng cỡ 7,62 x 54mm; 09 viên đạn cùng dài 5,3cm là đạn ghém cỡ 32, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được bằng khẩu súng dài 119cm (kí hiệu L6) gửi giám định; Các mẫu kim loại hình nắm đường kính 4,5mm là đạn chì cỡ 4,5mm, thuộc đạn săn, không phải vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được bằng khẩu súng dài 103cm (kí hiệu L5); Các viên bi kim loại có đường kính 3-4mm, 5,5mm và 28 mẫu kim loại dạng hình tròn, hình trụ thường được dùng làm thành phần nhồi (đóng) trong đạn ghém các cỡ 12,16...32, không thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng bắn được bằng các loại súng săn bắn đạn ghém các cỡ 12,16...32, hoặc súng tự chế bắn đạn ghém các cỡ 12,16...32.

Quá trình điều tra đối với Hoàng Văn Tr xác định: Vào khoảng năm 2018, Tr quen biết với Cao Ngọc K, khoảng 70 tuổi, nhà ở phường SC, thành phố B K, tỉnh BK thường xuyên đến chợ phiên tại xã LB, huyện ChĐ để bán thuốc súng, đạn chì, hạt nổ, vỏ đạn, Tr đã hỏi xin số điện thoại của K. Đến khoảng năm 2019, Tr gọi điện cho K hỏi mua thuốc súng, đạn chì, hạt nổ, vỏ đạn với mục đích mua về vừa để sử dụng, vừa để bán, được K đồng ý. Sau đó K chở thuốc súng, đạn chì, hạt nổ và vỏ đạn đến chợ xã LB, huyện ChĐ bán cho Tr. Sau khi mua, Tr cất giấu ở trong nhà để sử dụng dần và khi có người hỏi mua thì Tr bán kiếm lời. Do thời gian xảy ra đã lâu, nên Tr không nhớ đã mua tổng số lượng vật liệu nổ và tổng số tiền là bao nhiêu. Tr chỉ nhớ thuốc súng Tr mua với giá 180.000đ/50g (một trăm tám mươi nghìn đồng trên năm mươi gam) bán ra với giá 200.000đ/50g (hai trăm nghìn đồng trên năm mươi gam); Hạt nổ kim loại mua 100.000đ/1 túi (một trăm nghìn đồng một túi) mỗi túi có 100 hạt, bán ra với giá 120.000đ/1 túi (một trăm hai mươi nghìn đồng một túi); Hạt nổ giấy mua 25.000đ/1 vỉ (hai mươi lăm nghìn một vỉ) mỗi vỉ có 75 hạt, bán ra với giá 30.000đ/1 vỉ (ba mươi nghìn đồng một vỉ); Đạn chì mua 100.000đ/1 kg (một trăm nghìn đồng một kilo gam) bán ra với giá 120.000đ/1 kg (một trăm hai mươi nghìn đồng một kilogam); Đạn súng hơi mua 180.000đ/1 kg (một trăm tám mươi nghìn đồng một kilogam) bán ra 200.000đ/ 1 kg (hai trăm nghìn đồng một kilogam). Đối với một khẩu súng săn dài khoảng 119cm, bắn đạn K44 Tr mua từ năm 1998 với một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ tại chợ LB với giá 2.400.000đ (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng). Đến năm 2013, Tr mua tiếp một khẩu súng hơi dài khoảng 100 cm, bắn đạn chì với một người đàn ông tên D, khoảng 50 tuổi, nhà ở huyện PhL, tỉnh TN với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Mục đích Tr mua 02 khẩu súng này là để bắn chim và thú rừng, Tr đã nhiều lần sử dụng súng để đi săn. Quá trình cất giấu vật liệu nổ tại chỗ ở, Tr đã bán 3 đến 4 lần cho một số người dân tộc HMông ở Tuyên Quang (không rõ tên tuổi địa chỉ) được số tiền khoảng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSBK – P1 ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Hoàng Văn Tr về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” quy định khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS). Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào... tàng trữ, mua bán trái phép... vật liệu nổ thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...  
 5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.*

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Tr phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 đến 15 triệu đồng; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng rèn luyện trở thành người công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Hoàng Văn Tr trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với Kết luận giám định, biên bản sự việc, biên bản khám xét nơi ở và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để khẳng định:

Năm 2019 đến tháng 6 năm 2022, Hoàng Văn Tr có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ. Cơ quan điều tra đã tạm giữ số vật liệu nổ gồm: 0,26 kg hạt nổ; 0,55 cm dây cháy chậm; 0,4 kg thuốc phóng NC (nitroxenlulo); 0,16 kg lưu huỳnh; 01 lọ nhỏ bên trong có chứa chất phosphos; 01 hộp nhựa KCLO<sub>3</sub> (Kali clorat); 13 vỉ giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng bên trên mỗi vỉ giấy có gắn 75 hạt nổ vỏ giấy. Số vật liệu nổ trên, Tr mua về để sử dụng và bán kiếm lời.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của Hoàng Văn Tr đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về vật liệu nổ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi đó đã cấu thành tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều

luật như đã nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hoàng Văn Tr có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, trong quá trình làm công nhân tại Công ty cổ phần khoáng sản BK, bị cáo được tặng giấy khen các năm 2007, 2009, 2010 và 2011, có bố vợ là Hoàng Quý H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương chiến thắng hạng nhất. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét thấy, bị cáo lần đầu phạm tội, từ trước đến nay luôn chấp hành tốt chính sách Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương nơi cư trú. Được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, đủ khả năng tự cải tạo. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng gồm: 01 khẩu súng hơi dài 103cm; 01 khẩu súng săn dài 119cm; 05 vỏ đạn của loại đạn quân dụng cỡ 7,62 x 39mm; 07 vỏ đạn trong đó có 06 vỏ cùng dài 5,3cm là vỏ của loại đạn ghém cỡ 32 và 01 vỏ đạn dài 5,3cm dạng hình chai là vỏ đạn quân dụng cỡ 7,62 x 54mm; 09 viên đạn ghém cỡ 32; các mẫu kim loại là đạn chì cỡ 4,5mm; các viên bi kim loại có đường kính 3-4mm, 5,5mm và 28 mẫu kim loại dạng hình tròn, hình trụ thường được dùng làm thành phần nhồi (đóng) trong đạn ghém. Quá trình điều tra xác định các vật chứng này không phải là vật liệu nổ, vũ khí quân dụng. Cơ quan điều tra đã tách và chuyển các vật chứng trên đến Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Công an tỉnh Bắc Kạn để xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Các vật chứng còn lại trong vụ án, gồm: Vật chứng là vật liệu nổ, cần tịch thu bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định. Các tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo gồm 01 chiếc ví và 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn Trọng. Các tài sản còn lại gồm 01 điện thoại di động và số tiền 3.170.000đ cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Buộc bị cáo nộp lại số tiền 400.000đ bán vật liệu nổ.

[6] Trong vụ án còn có:

- Đối với Hoàng Thị Kh, sinh năm 1977, trú tại thôn NL, xã LB, huyện ChĐ (là vợ của Hoàng Văn Tr). Quá trình điều tra xác định Kh không biết Tr mua súng, thuốc súng, đạn chì, hạt nổ với ai và bán cho những ai và không được Tr giao quản lý, mua bán, số vật liệu nổ. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý với Hoàng Thị Kh là đúng quy định.

- Đối với Hoàng Mạnh D, sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố LHPH, thị trấn Đ, huyện PhL, tỉnh TN, Hoàng Văn Tr khai là người đã bán cho Tr 01 khẩu súng hơi vào năm 2013. Quá trình điều tra đã tiến hành đối chất, D không thừa nhận được bán súng cho Tr, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với D là có căn cứ.

- Đối với Cao Ngọc K, sinh năm 1950, trú tại tổ 17, phường SC, thành phố BK. Quá trình điều tra xác định: Từ năm 2016 đến năm 2019, K được bán thuốc súng, đạn chì, hạt nổ, vỏ đạn cho rất nhiều người, nhưng không nhớ được bán cho những ai, không nhớ có bán vật liệu nổ cho Hoàng Văn Tr hay không. Năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 12 tháng tù đối với K về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”, ngày 15/02/2022 đã chấp hành xong. Hiện nay K đã cắt chuyển khẩu đến xóm 5, xã TrT, huyện TrN, tỉnh ND nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra không tiến hành đối chất được, tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Tr phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tr 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LB, huyện ChĐ, tỉnh BK giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 5 Điều 305 BLHS. Phạt bị cáo Hoàng Văn Tr 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu, bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn để xử lý theo quy định của pháp luật, gồm: 188 g các hạt kim loại là hạt nổ đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu L1; 12 hộp giấy bên trong mỗi hộp có 75 hạt là hạt nổ, đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu L2; 01 đoạn dây cháy chậm đựng trong 01 (một) phong bì ký hiệu L4; 380 g chất bột màu nâu là thuốc phóng NC (nitroxenlulo) đựng trong 08 túi ni lông, 150 g chất bột màu vàng dạng cục và dạng bột là S (lưu huỳnh), tất cả được đựng trong một hộp bìa cát tông ký hiệu L8; 01 hộp nhựa bên trong có 01 gói chất bột màu hồng và 01 gói chất bột màu cam đều là P (phosphor), tinh thể màu trắng đựng trong 01 hộp nhựa là KClO<sub>3</sub> (kali clorat), ký hiệu L9. *(Hiện nay vật liệu nổ trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Bắc Kạn).*

3.2 Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng, trên mặt ví có dòng chữ REALMADRID và 01 (một) căn cước công dân số 006072004562 mang tên Hoàng Văn Tr.

3.3 Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 3.170.000đ (ba triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).*

#### **4. Áp dụng biện pháp tư pháp:**

Buộc bị cáo Hoàng Văn Tr nộp lại số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) bán vật liệu nổ để sung vào ngân sách Nhà nước.

**5. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**Nguyễn Khánh Phương**